‘ UBND HUYỆN HÀ QUẢNG **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150 /BC- PGD&ĐT	*Hà Quảng, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

BÁO CÁO
Việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện Hà Quảng từ năm 2019 đến nay

Thực hiện Kế hoạch số 344/KH-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kế hoạch giám sát việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2019 cho đến nay;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hà Quảng báo cáo việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (CT, SGK, GDPT) trên địa bàn huyện Hà Quảng từ năm 2019 đến nay như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Hệ thống mạng lưới trường, lớp, học sinh theo từng cấp học

Theo số liệu thống kê đầu năm học 2022-2023, toàn huyện Hà Quảng hiện có 78 trường học mầm non và phổ thông (bao gồm các trường trực thuộc Sở GD&ĐT), trong đó: 30 trường mầm non, 12 trường tiểu học, 13 trường trung học cơ sở (gồm cả 02 trường DTNT), 18 trường Tiểu học và Trung học cơ sở, 04 trường Trung học phổ thông, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Phòng GD&ĐT trực tiếp quản lý 71 đơn vị trường học từ cấp mầm non đến cấp Trung học cơ sở.

Tổng số lớp 783, trong đó cấp Mầm non 206 nhóm, lớp (nhà trẻ 37 nhóm, mẫu giáo 169 lớp); cấp Tiểu học 367 lớp; cấp Trung học cơ sở 155 lớp (gồm cả 02 trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện); cấp Trung học phổ thông 49 lớp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 06 lớp.

Tổng số học sinh 16.207, trong cấp mầm non 4.101 trẻ (nhà trẻ 695, mẫu giáo 3.406); cấp tiểu học 6.180 học sinh; cấp trung học cơ sở 4.002 học sinh, cấp Trung học phổ thông 1.749 học sinh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 175 học viên.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2022, toàn ngành có 1.562 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (trong đó cấp mầm non 397, cấp tiểu học 655, cấp Trung học cơ sở 344, cấp Trung học phổ thông 143, Trung tâm GDNN-GDTX 23).

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý được quan tâm, đầu tư phát triển số lượng, chất lượng và đang dần được hoàn thiện về cơ cấu; hàng năm được đào

tạo, bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao chất lượng chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo cơ cấu, độ tuổi, trình độ chuyên môn đào tạo và vị trí việc làm; bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đủ về số lượng, cơ bản đảm bảo chất lượng, đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Về trình độ đào tạo:

- Cấp Mầm non: Số cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trên chuẩn 77,4%; đạt chuẩn trình độ đào tạo 16,5%; người chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo 6,1% (trong số này có một số giáo viên hiện đang tham gia đào tạo các lớp nâng cao trình độ).

- Cấp Tiểu học: Số cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo 84,5%; chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo 15,5% (trong số này có một số giáo viên hiện đang tham gia đào tạo các lớp nâng cao trình độ).

- Cấp Trung học cơ sở: Số cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trên chuẩn 0,9%; đạt chuẩn trình độ đào tạo 84,9%; chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo 14,2% (trong số này có một số giáo viên hiện đang tham gia đào tạo các lớp nâng cao trình độ).

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất các trường học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học, thiết bị dạy học hàng năm được bổ sung. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn có 04 phòng học tạm đối với cấp Tiểu học, số phòng học bộ môn chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu. Số thiết bị dạy học hiện có chưa đáp ứng thực hiện dạy học theo chương trình GDPT mới, cụ thể:

- Cấp Tiểu học: Có 388 lớp với tổng số 6.047 học sinh; Số phòng học hiện có 388 (kiên cố 181, bán kiên cố 203, tạm 04), phòng học bộ môn có 34 phòng; Thiết bị dạy học hiện có 1.003 bộ, số bộ thiết bị còn thiếu cần bổ sung là 798 bộ, tỷ lệ đáp ứng 52,8%.

- Cấp Trung học cơ sở: Có 152 lớp với tổng số 3.907 học sinh; Số phòng học hiện có 156 (kiên cố 149, bán kiên cố 07), phòng học bộ môn có 69 phòng; Thiết bị dạy học hiện có 30 bộ. Số bộ thiết bị còn thiếu cần bổ sung là 317 bộ, tỷ lệ đáp ứng 20,1%.

(có phụ lục số 4 kèm theo báo cáo)

4. Những thuận lợi và khó khăn có liên quan đến tình hình, kết quả triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

a) Thuận lợi

- Việc triển khai thực hiện CT, SGK GDPT mới nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, UBND huyện; sự phối hợp của các ban, ban ngành, đoàn thể huyện, sự đồng thuận của cán bộ quản lý, giáo viên các trường học, của phụ huynh học sinh và của xã hội. Đây là điều kiện thuận lợi để

ngành giáo dục và đào tạo tích cực trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của huyện đa số đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, tâm huyết với nghề; một số được tham gia giảng dạy các mô hình về đổi mới giáo dục trong nhà trường phổ thông; được bồi dưỡng, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Mạng lưới trường lớp sau khi triển khai quy hoạch lại từ năm 2019 đã cơ bản ổn định, tinh gọn hơn về đầu mối; tạo cơ sở tốt hơn cho công tác đầu tư cho các trường học trên địa bàn huyện.

- Hệ thống các văn bản, quy định về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ, tạo điều kiện cho công tác đầu tư, mua sắm được thực hiện theo đúng các thủ tục, trình tự.

b) Khó khăn

- Việc bổ sung giáo viên dạy các môn học bắt buộc như Ngoại ngữ, Tin học và Công nghệ từ lớp 3 đối với cấp tiểu học, môn Tin học, Ngoại ngữ và một số môn khác đối với cấp trung học cơ sở còn thiếu.

- Năng lực quản lý nhà trường, năng lực thích ứng của một số cán bộ quản lý, giáo viên trong việc đổi mới giáo dục, đổi mới CT, SGK còn hạn chế; còn nhiều gia đình học sinh ít quan tâm đối với việc học tập của con em.

- Kinh phí mua sắm, trang thiết bị dạy học hàng năm còn hạn hẹp.

- Một số trường học còn thiếu các phòng học bộ môn, thiết bị dạy học chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định.

- Địa phương có nhiều điểm trường, lớp lẻ địa hình khó khăn

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

1.1. Công tác quán triệt triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện tham gia các hội nghị do Sở GD&ĐT tổ chức; UBND huyện tổ chức Hội nghị cấp huyện triển khai CT GDPT 2018 và triển khai thực hiện CT GDPT 2018 đối với cấp tiểu học (tháng 11 năm 2019).

- Ngành Giáo dục đã triển khai, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, của tỉnh về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới CT, SGK. Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch,

hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND huyện về đổi mới CT, SGK được Phòng GD&ĐT cụ thể hóa thành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn các trường học triển khai thực hiện.

- Việc triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện CT, SGK mới được thực hiện thông qua các hội nghị, hội thảo do Phòng GD&ĐT tổ chức: hội nghị tổng kết năm học, triển khai năm học của Ngành Giáo dục, hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học của các bậc học; hội nghị, hội thảo triển khai thực hiện CT của các lớp theo lộ trình đổi mới hàng năm; thông qua các đợt bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về thực hiện CT, SGK mới.

1.2. Công tác tuyên truyền thực hiện chương trình.

- Truyền thông về đổi mới CT, SGK mới được Ngành giáo dục được quan tâm triển khai để cung cấp thông tin, lộ trình đổi mới đến các trường học, các ban ngành, đoàn thể và xã hội để tạo sự quan tâm và đồng thuận với Ngành trong quá trình triển khai thực hiện đổi mới.

- Hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin truyền thông; các nhà trường phổ thông, cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông tổ chức truyền thông tới học sinh, phụ huynh bằng nhiều hình thức thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ, các buổi ngoại khóa, các buổi họp phụ huynh,…

- Việc tuyên truyền cũng được thực hiện thông qua các hội nghị, hội thảo, tập huấn của Ngành về đổi mới CT, SGK.

2. Tình hình ban hành các văn bản về thực hiện chương trình

Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về triển khai đổi mới CT, SGK, Phòng GD&ĐT đã chủ động trong công tác tham mưu cho UBND huyện để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn huyện. Phòng GD&ĐT ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đến các trường học.

Danh mục các văn bản của UBND huyện chỉ đạo, của Phòng GD&ĐT triển khai đổi mới CT, SGK từ năm 2019 đến nay *(có phụ lục số 01 kèm theo báo cáo)*

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, thực hiện lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng trên địa bàn huyện

1.1. Công tác chỉ đạo

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường học nghiêm túc thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa, thực hiện đầy đủ các quy trình, lưu hồ sơ, tổng hợp kết quả lựa chọn SGK gửi Sở GD&ĐT đúng thời gian quy định.

1.2. Công tác lựa chọn, chuẩn bị sách giáo khoa

a) Công tác lựa chọn

- Phòng GDĐT thông báo đến 100% các trường phổ thông danh mục SGK các lớp được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn về lựa chọn SGK để hướng dẫn các trường học trên địa bàn huyện tổ chức lựa chọn, đề xuất danh mục SGK.

- Các trường học tổ chức thực hiện đề xuất lựa chọn SGK theo đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT và theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Việc lựa chọn SGK trên địa bàn huyện đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng quy định.

b) Chuẩn bị sách giáo khoa

Các trường học thực hiện việc chuẩn bị sách giáo khoa theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Đầu năm học căn cứ số hóc inh của đơn vị, các trường học tổng hợp số liệu, đăng ký sách giáo khoa với Công ty thiết bị trường học tỉnh Cao Bằng đảm bảo các học sinh đều có đủ SGK đáp ứng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với từng cấp học.

2 . Công tác chỉ đạo, thực hiện chuẩn bị đội ngũ viên chức giáo dục

2.1. Công tác bố trí chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Phòng GD&ĐT phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tổ chức rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, xác định thực trạng, tình trạng thừa thiếu giáo viên từng môn học, cấp học để có kế hoạch tuyển dụng, sử dụng hợp lý; tham mưu tuyển dụng bổ sung giáo viên giáo viên còn thiếu. Số giáo viên được tuyển mới năm 2019 (13 giáo viên), năm 2020 (12 giáo viên). Tuy nhiên vẫn còn có giáo viên đã trúng tuyển nhưng không ký hợp đồng làm việc, hiện nay tại một số trường còn thiếu giáo viên các môn đặc thù.

- Ngành tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học so với yêu cầu thực hiện CT GDPT mới để trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên, tập trung chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy các môn học mới.

2.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn tuyển dụng, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Hàng năm, cử giáo viên tham gia học tập các lớp học nâng cao về chuyên môn nghiệp nghiệp vụ đáp ứng trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019. Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Rà soát số giáo viên còn thiếu tham mưu UBND huyện trình Sở Nội vụ bố trí biên chế đáp ứng giáo viên thực hiện theo chương trình GDPT mới.

2.3. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên dạy chương trình giáo dục phổ thông mới

Tỷ lệ giáo viên/lớp đối với từng cấp học cơ bản đáp ứng theo quy định, cấp Tiểu học tỷ lệ giáo viên lớp là 1,6; cấp THCS tỷ lệ giáo viên lớp là 2,0 (tại thời điểm tháng 9 năm 2022). Tuy nhiên còn thiếu giáo viên dạy các môn như Tiếng Anh, Tin học đối với cấp Tiểu học, cấp Trung học cơ sở còn thiếu nhiều môn như Tin học, Sinh - Hóa, Toán - Lý,…cụ thể:

*** Cấp Tiểu học**

- Năm học 2019 -2020: Thiếu 36 giáo viên, trong đó 10 giáo viên môn Tiếng Anh, 26 giáo viên môn Tin học.

- Năm học 2020-2021: Thiếu 35 giáo viên, trong đó 10 giáo viên môn Tiếng Anh, 25 giáo viên môn Tin học.

- Năm học 2021 -2022: Thiếu 34 giáo viên, trong đó 09 giáo viên môn Tiếng Anh, 25 giáo viên môn Tin học.

(có phụ lục số 2 kèm theo báo cáo)

*** Cấp Trung học cơ sở**

- Năm học 2019 -2020: Thiếu 33 giáo viên, trong đó 17 giáo viên Tin học, 04 giáo viên Sinh - Hóa, 03 giáo viên Toán - Lý, 01 giáo viên Toán - Tin, 02 giáo viên Sử - Giáo dục công dân, 02 giáo viên Văn - Địa, 01 giáo viên Âm nhạc, 02 giáo viên Văn - Sử, 01 giáo viên Sinh - Thể.

- Năm học 2020 -2021: Thiếu 41 giáo viên, trong đó 17 giáo viên Tin học, 06 giáo viên Sinh - Hóa, 01 giáo viên Công nghệ, 05 giáo viên Toán - Lý, 05 giáo viên Văn - Sử, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Toán - Tin, 03 giáo viên Sử - Giáo dục công dân, 02 giáo viên Văn - Địa.

- Năm học 2021 -2022: Thiếu 39 giáo viên, trong đó 19 giáo viên Tin học, 02 giáo viên Sử - Giáo dục công dân, 06 giáo viên Toán - Lý, 03 giáo viên Sinh - Hóa, 02 giáo viên Văn - Sử, 03 giáo viên Văn - Địa, 02 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Toán - Tin, 01 giáo viên Sử - Giáo dục công dân.

(có phụ lục số 2 kèm theo báo cáo)

3. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện chương trình

3.1. Về cơ sở vật chất

- Công tác đầu tư, cải tạo, nâng cấp: Hàng năm, đơn vị cân đối kinh phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp cho các trường học. Tuy nhiên số kinh phí còn hạn hẹp.

- Thực trạng hiện nay so với quy định: Số phòng học hiện cơ bản đáp ứng, tuy nhiên nhiều trường còn thiếu phòng học bộ môn theo quy định.

- Nhu cầu đầu tư trong thời gian tới để đáp ứng theo quy định: Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất các trường học hiện nay, đơn vị xây dựng nhu cầu đầu tư xây mới các phòng học bộ môn, cải tạo, nâng cấp các phòng học tạm,

bố trí quỹ đất đảm bảo diện tích sân chơi, bãi tập đảm bảo cho công tác thực hiện chương trình.

3.2. Về trang thiết bị dạy học

Công tác mua sắm, trang bị: Hàng năm Phòng GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị trường đăng kí danh mục thiết bị dạy học theo CT GDPT 2018, tổng hợp gửi Sở GD cấp để thực hiện, ngoài ra huyện bố trí kinh phí mua sắm, trang bị thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường học theo yêu cầu thực hiện chương trình.

Tuy nhiên, số lượng các thiết bị phục vụ dạy học theo quy định là rất lớn và rất đa dạng ở nhiều môn học, cấp học khác nhau; định mức sử dụng rất khác nhau theo từng thiết bị, cho từng đối tượng (có thiết bị được cấp theo trường, có thiết bị cung cấp cho lớp học, nhiều thiết bị cung cấp cho giáo viên, các thiết bị khác cung cấp cho học sinh (cá nhân từng học sinh hoặc từng nhóm 2, 4, 6, ... học sinh). Do đó, việc xác định số "bộ" thiết bị hiện có và số "bộ" thiết bị cần bổ sung là không thể được thực hiện một cách chính xác. Mặc dù vậy, trên cơ sở lộ trình triển khai CT GDPT mới và theo báo cáo của các trường học; tính chung toàn huyện và các cấp học, hiện trạng về thiết bị dạy học đang đáp ứng khoảng 52,8% đối với cấp tiểu học, 20,1% đối với cấp trung học cơ sở. Tỷ lệ này áp dụng đối với tất cả các khối lớp và trong bối cảnh CT GDPT 2018 đã được triển khai đối với lớp 1, 2, 3 cấp tiểu học; lớp 6, 7 cấp THCS và trên cơ sở một số thiết bị theo CT GDPT mới đã được cung cấp cùng với việc tận dụng các thiết bị hiện có theo chương trình cũ. Tuy nhiên, trong thời gian tiếp theo, khi CT GDPT mới tiếp tục được triển khai theo lộ trình, việc cung cấp bổ sung thiết bị theo các quy định mới là thực sự cấp bách để nâng cao tỷ lệ đáp ứng của thiết bị dạy học đối với nhu cầu dạy học và đảm bảo chất lượng giáo dục.

4. Công tác giảng dạy và học tập theo chương trình

4.1. Công tác giảng dạy

- Đối với cấp tiểu học: Các nhà trường đã chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CT, SGK GDPT đối với cấp tiểu học, đặc biệt đối với lớp 1,2; khai thác, sử dụng SGK, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; nề nếp dạy học đã bước đầu ổn định, tạo được sự chủ động, tự tin trong học tập cho học sinh đối với hầu hết các môn học, hoạt động giáo dục theo CT, SGK mới; Phòng GD&ĐT đã cử giáo viên đi học chứng chỉ môn Tin học để thực hiện dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới của cấp học.

- Đối với cấp THCS: Các cơ sở giáo dục đã chủ động, linh hoạt trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để thực hiện chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của CT GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường tổ chức các hoạt động học để học sinh được trao đổi, thảo luận, kích thích học sinh chủ động tham gia vào các hoạt động chiếm lĩnh kiến thức; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục mới cấp THCS (Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương) thời gian đầu triển khai còn lúng túng, nhưng đã được các trường rút kinh nghiệm triển khai dạy học phù hợp với yêu cầu môn học và đội ngũ giáo viên hiện có. Các trường phân công giáo viên giảng dạy các nội dung của môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với chuyên môn đào tạo để đảm bảo chất lượng. Phòng GD&ĐT huy động tối đa các điều kiện để tổ chức dạy học môn Tin học của CT GDPT mới đối với các trường học có đủ điều kiện. Phòng GD&ĐT đã cử giáo viên đi học chứng chỉ một số môn học như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Tin học,…để thực hiện dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

4.2. Tình hình, kết quả học tập của học sinh

- CT GDPT mới xây dựng theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học, cung cấp những kiến thức cơ bản, cốt lõi; tăng cường các hoạt động thực hành; SGK mới thiết kế tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học tích cực, kênh hình nhiều, màu sắc đẹp do đó nhìn chung học sinh hứng thú tham gia vào các hoạt động học, hoạt động học nhẹ nhàng hơn so với chương trình cũ.

- Việc đánh giá học sinh theo chương trình mới về cơ bản đánh giá mức độ đạt được của học sinh so với yêu cầu cần đạt được đưa ra trong chương trình các môn học và hoạt động, không so sánh học sinh với nhau; ngoài đánh giá bằng điểm số thì phần đánh giá bằng nhận xét được chú trọng nhằm giúp học sinh phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn hạn chế, do đó học sinh giảm áp lực trong học tập.

- Nhìn chung học sinh học CT, SGK mới sẽ hứng thú hơn, học tập chủ động hơn, được tăng cường các hoạt động để góp phần rèn luyện các năng lực, phẩm chất cần thiết.

- Học sinh lớp 1,2,3 được ưu tiên học 2 buổi/ngày; kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục. Cuối năm học tất cả các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành chương trình theo đúng kế hoạch, chất lượng học sinh đảm bảo theo chuẩn đầu ra, yêu cầu cần đạt của chương trình, có một số mặt nổi trội hơn so với chương trình hiện hành; học sinh mạnh dạn tự tin hơn, dám thể hiện quan điểm của mình, biết nêu quan

điểm qua tiết học, đối với học sinh lớp 1 cơ bản đã đọc thông viết thạo ngay trong học kỳ 1 và được củng cố tăng cường bền vững ở học kỳ 2.

5. Đánh giá về thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; chất lượng giáo dục học sinh; những thuận lợi, khó khăn đối với giáo viên, học sinh trong quá trình thực hiện

5.1. Đánh giá về chương trình

- CT, SGK GDPT mới được xây dựng, biên soạn đảm bảo theo các mục tiêu, yêu cầu và nội dung đổi mới được quy định tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án đổi mới CT, SGK GDPT.

- CT mới, SGK mới được xây dựng theo hướng coi trọng dạy người với dạy chữ, rèn luyện, phát triển cả về phẩm chất và năng lực; chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, nhân cách, lối sống; phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu và định hướng nghề nghiệp cho mỗi học sinh; tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng sống; đẩy mạnh ứng dụng, phát huy thành quả khoa học công nghệ thế giới, nhất là công nghệ giáo dục và công nghệ thông tin.

- CT mới, SGK mới lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, khả năng tự học của học sinh; tăng cường tính tương tác trong dạy và học giữa thầy với trò, trò với trò và giữa các thầy giáo, cô giáo; bảo đảm tính tiếp nối, liên thông giữa các cấp học, các lớp học, giữa các môn học, chuyên đề học tập và hoạt động trải nghiệm sáng tạo;

- Việc đưa môn học Ngoại ngữ 1, Tin học và Công nghệ (ở lớp 3, 4, 5), môn Tin học ở cấp trung học cơ sở trở thành môn học bắt buộc trong nội dung giáo dục là phù hợp với đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- SGK mới còn có một số nội dung chưa phù hợp, đặc biệt là môn Tiếng Việt lớp 1 nên gặp khó khăn trong quá trình tổ chức dạy và học.

5.2. Đánh giá về chất lượng giáo dục học sinh

- Đối với lớp 1, 2 cấp tiểu học:

Sau 2 năm triển khai CT GDPT 2018, chất lượng dạy học lớp 1,2 các trường tiểu học đã có nhiều chuyển biến tích cực: đối với lớp 1 so với năm học trước thời gian để học sinh có thể đọc trơn văn bản rút ngắn hơn; đến cuối học kì 1 học sinh lớp 1 có thể đọc thông, viết thạo khoảng 70%; đến giữa học kì 2, học sinh đã đọc, viết, tính toán tốt; tự chủ, tự tin hơn trong giao tiếp và tích cực tham gia hoạt động giáo dục cùng thầy cô. Đa số các em đã giải quyết được các yêu cầu cần đạt đối với các môn học, năng lực, phẩm chất.

- Đối với lớp 6 cấp THCS: Nhìn chung học sinh lớp 6 năm học 2021-2022 cơ bản đáp ứng được yêu cầu của CT GDPT mới. Nếu so sánh với kết quả đánh giá học sinh lớp 6 của năm học 2020-2021 (thực hiện chương trình cũ) thì cũng có tính tương đối giữa hai kết quả đánh giá.

(có phụ lục số 5 kèm theo báo cáo)

5.3. Những thuận lợi, khó khăn đối với giáo viên, học sinh trong quá trình thực hiện.

* Thuận lợi

- Nội dung giáo dục GDPT là những kiến thức, kĩ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; tăng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh; các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục; SGK trình bày đẹp, màu sắc sinh động hấp dẫn giúp học sinh hứng thú, chủ động, tích cực trong học tập.

- Giáo viên đã tiếp cận, tập huấn về các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng của CT GDPT mới như: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, mô hình "trường học mới", phương pháp "Bàn tay nặn bột", "Hoạt động trải nghiệm sáng tạo", hoạt động nghiên cứu khoa học…

- SGK được thiết kế, trình bày bằng các hoạt động đa dạng giúp giáo viên dễ dạy, định hướng cho giáo viên lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực; gắn kết nội dung bài học với thực tiễn.

* Khó khăn

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm,.. còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của CT, SGK mới.

- Để bảo đảm được mục tiêu dạy học theo CT GDPT mới, đòi hỏi giáo viên phải thực sự nắm vững, thành thạo các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực; giáo viên phải tích cực, chủ động tự học, tự nghiên cứu; học sinh tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học.

- Đối với tiểu học: Chương trình yêu cầu về tốc độ học của học sinh hơi nhanh, sự tiếp thu của các em không đồng đều, đòi hỏi sự tập trung chú ý phải thật là cao, làm theo hướng dẫn của giáo viên thì các bài các em có thể hoàn thành ngay tại lớp. Như môn Tiếng Việt, số lượng chữ cái và từ ngữ trong một bài nhiều hơn và nhanh hơn các chương trình trước đó. Đối với các học sinh ở lớp mẫu giáo chưa thuộc bảng chữ cái và các chữ ghép đôi, cộng với sự tập trung trong lớp chưa cao sẽ gặp khó khăn hơn so với các học sinh đã thuộc bảng chữ cái, do đó cần có sự hỗ trợ, giúp đỡ của các bậc phụ huynh thì các em mới theo kịp chương trình. Về phẩm chất năng lực: 5 phẩm chất cần đạt: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong đó phẩm chất, nhân ái, yêu nước chưa bộc lộ rõ nét ở học sinh lớp 1 nên giáo viên khó đánh giá được chính xác.

- Việc chuẩn bị đội ngũ, cơ sở vật chất đáp ứng dạy học bắt buộc Tin học, Tiếng Anh bắt đầu từ lớp 3 năm học 2022-2023 rất khó khăn. Giáo viên tham gia dạy học liên cấp, cường độ lao động của giáo viên các môn học cao.

- Việc triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục, xếp thời khóa biểu, tổ chức dạy học các môn học mới (Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương) của các nhà trường thời điểm đầu còn có khó khăn, lúng túng.

- Lộ trình đổi mới CT GDPT theo hình thức "cuốn chiếu" đối với từng cấp học, nên xảy ra tình huống học sinh học cấp học trước là CT GDPT cũ, lên cấp học trên học CT GDPT mới, giữa hai chương trình do có sự khác nhau nhất định về bố trí cấu trúc, nội dung nên học sinh chưa được học kiến thức nền của lớp trước để có thể học tốt của CT GDPT mới, cần phải có sự rà soát bổ khuyết kiến thức cho học sinh, điều này cũng gây khó khăn cho các giáo viên trong quá trình dạy học chương trình mới. Học sinh lớp 6 năm học 2021-2022 học chương trình mới môn tiếng Anh trong khi nhiều em không được học kiến thức tiếng Anh của các lớp 3, 4, 5 theo thiết kế của chương trình mới nên gặp rất nhiều khó khăn trỏn dạy và học.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

- Trong giai đoạn từ 2019 đến nay, Phòng GD&ĐT đã thực hiện kiểm tra các nội dung liên quan đến CT GDPT 2018. Qua kết luận của các Đoàn kiểm tra đều có nội dung kiến nghị cụ thể đến các đơn vị được kiểm tra để nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới CT, SGK.

- Công tác kiểm tra chuyên môn, định hướng, tư vấn, hướng dẫn đối với các Phòng GD&ĐT đối với các trường học được quan tâm, đặc biệt vào thời điểm năm đầu triển khai đổi mới CT, SGK đối với từng lớp.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Phòng GD&ĐT đã chủ động tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện việc đổi mới CT, SGK trên địa bàn huyện. Tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện đổi mới CT, SGK phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các trường học.

- Công tác truyền thông, tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới CT, SGK được triển khai có hiệu quả; Ngành Giáo dục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và xã hội trong quá trình thực hiện đổi mới CT, SGK; công tác tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn triển khai đổi mới CT GDPT, SGK từng lớp kịp thời.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về thực hiện chương trình được triển khai đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; đảm bảo giáo viên tham gia giảng dạy CT, SGK mới được bồi dưỡng, tập huấn.

- Công tác lựa chọn SGK được triển khai thực hiện đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng quy định; các SGK được chọn sử dụng trên địa bàn huyện phù

hợp với điều kiện tổ chức dạy học của các nhà trường, địa phương; công tác chuẩn bị, cung ứng SGK cơ bản kịp thời trước khi bước vào năm học mới.

- Công tác kiểm tra, tư vấn hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình được các cơ quan quản lý giáo dục quan tâm triển khai.

2. Những hạn chế, bất cập, vướng mắc và nguyên nhân

- Trong quá trình thực hiện đổi mới CT, SGK giai đoạn từ 2019 đến nay, do tình hình dịch bệnh COVID -19 diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động chuyên môn phục vụ đổi mới: có thời điểm học sinh phải nghỉ học dài ngày để phòng chống dịch, việc học bị gián đoạn; phải tổ chức kết hợp giữa dạy học trực tuyến và trực tiếp trong khi điều kiện dạy học trực tuyến của tỉnh nhìn chung còn chưa đảm bảo ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học; việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên cơ bản thực hiện theo theo hình thức trực tuyến nên chất lượng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu. Công tác kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện chương trình mới đối với các cơ sở giáo dục còn ít.

- Mặc dù đã được quan tâm đầu tư, hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị của các trường học trong huyện còn thiếu nhiều so với yêu cầu của việc triển khai Chương trình và các tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu. Trong đó, cấp bách nhất là nhu cầu đối với các hạng mục phòng học bộ môn (và các thiết bị bị kèm theo) và thiết bị dạy học tối thiểu cho các khối lớp. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị tại các trường học còn có nhiều bất cập, chưa được thực hiện một cách chặt chẽ, khoa học, ít nhiều làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả sử dụng thiết bị.

- Giáo viên vừa tham gia bồi dưỡng về CT, SGK mới, vừa bồi dưỡng dạy học để đáp ứng dạy học các môn học tích hợp mới, vừa tham gia nâng cao trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 tạo ra áp lực lớn cho giáo viên.

- Việc triển khai dạy học môn tiếng Anh đối với lớp 6 gặp nhiều khó khăn do CT GDPT mới được xây dựng liên thông từ lớp 3, 4, 5 nhưng ở cấp tiểu học nhiều học sinh chưa được học chương trình tiếng Anh.

- Việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh, Tin học và Công nghệ bắt buộc từ lớp 3 năm học 2022-2023 gặp rất nhiều khó khăn do thiếu đội ngũ giáo viên giảng dạy, phòng học và thiết bị dạy học Tin học còn thiếu.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới CT, SGK GDPT trên địa bàn huyện theo lộ trình thực hiện.

- Nâng cao hiệu quả của công tác tham mưu và công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT; tăng cường công tác kiểm tra trong triển khai và thực hiện đổi mới CT, SGK.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục để triển khai CT GDPT mới.

- Bổ sung, sắp xếp đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo cơ cấu; đào tạo, tuyển dụng đủ giáo viên dạy các môn học mới.

- Nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt là đổi mới CT, SGK GDPT; đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

2. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW, CT của Tỉnh ủy thực hiện Nghị Nguyết 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW; Chỉ thị 32-CT/TU ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nâng cao chất lượng và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, SGK GDPT đến các cấp, các ngành và toàn xã hội để tạo đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới CT, SGK GDPT.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDPT theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; thực hiện sắp xếp hợp lý các điểm trường, giảm các điểm trường, lớp lẻ để có nguồn lực đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường phổ thông.

- Hướng dẫn các trường học điều chỉnh, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện CT, SGK GDPT mới.

- Rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học.

- Tham mưu UBND huyện trình cấp trên tuyển dụng giáo viên còn thiếu giảng dạy các môn học mới của chương trình.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện chương trình, đổi mới dạy học, bồi dưỡng SGK, bồi dưỡng dạy học các môn học tích hợp để đáp ứng được yêu cầu đổi mới CT, SGK GDPT.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về mục đích, ý nghĩa của công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị trường học trực thuộc Phòng GD&ĐT trong việc triển khai

thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên do đơn vị quản lý.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đối với các môn học mới; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng thời lượng bổ trợ kiến thức cho học sinh đối với các nội dung còn chưa đầy đủ do sự khác nhau giữa hai chương trình để thực hiện chương trình mới đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra các trường học về triển khai thực hiện CT GDPT mới.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương

- Chính phủ xây dựng chính sách lương, phụ cấp phù hợp đối với đội ngũ giáo viên, đặc biệt đối với giáo viên công tác ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, dạy học ở các điểm trường để giáo viên yên tâm công tác, cống hiến, tạo động lực cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ đổi mới chương trình, SGK.

- Bổ sung biên chế cho ngành giáo dục để đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT mới và quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện trường học.

2. Đối với tỉnh

- Bố trí các nguồn kinh phí cho các địa phương để đầu tư, nâng cấp, cải tạo các hạng mục và bổ sung các loại thiết bị còn thiếu cho các trường học.

- Tiếp tục tạo điều kiện cung cấp trang thiết bị và thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp thay sách theo Chương trình GDPT 2018.

Trên đây là báo cáo việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn huyện Hà Quảng từ năm 2019 đến nay của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hà Quảng./.

Nơi nhận;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Lãnh đạo Phòng;
- Lưu: VT, (Thi).

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Quốc Hưng